

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 03/11/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Mơ

Ông Nguyễn Xuân Thành

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*  
Bà Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1, PHAN ĐÌNH T;** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/10/1997; Nơi sinh: xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Phan Minh H, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Phạm Thị H1, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

**2, TRẦN MINH T;** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/5/1997; Nơi sinh: xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Phan Thị T1, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

**3, NGUYỄN ĐỨC K;** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/9/1997; Nơi sinh: xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Tạ Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Bị hại:* Anh Nguyễn Vũ B SN 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Hoàng Quốc Việt – Văn phòng Luật sư Quang Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Minh T SN 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 2, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chị Hoàng Thị T SN 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Chùa 12, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người làm chứng:*

Anh Lê Hồng Q SN 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu T1, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 11/4/2022, anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1981, ở khu T, xã H, huyện YL nhận được điện thoại của em trai là anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1989 ở cùng khu (*là chủ xe khách Hchạy tuyến YL – Mỹ Đình*). Do nghe anh Thế nói bị nhà xe MT cho người đánh khi đang đón khách tại Kim Anh, Hà Nội và nghi ngờ người đánh mình là Phan Đình T, SN: 1997, HKTT: khu 5 xã Y, C nên anh B đã gọi điện vào số điện thoại của anh Nguyễn Cao Th, SN: 1984 HKTT: khu V xã M, YL, Phú Thọ (*là phụ xe khách MT chạy tuyến YL – Mỹ Đình*) nhờ Th chuyển máy để anh B nói chuyện với anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982, ở khu 2, xã Y, huyện C (*anh T là lái xe khách MT*). Lúc này anh T đang lái xe nên để máy điện thoại xuống tấm phản ở cạnh ghế lái, thấy vậy Phan Đình T (*là cháu của T đi nhờ xe từ Hà Nội về C*) cầm máy nói chuyện với anh B. Anh B và T hẹn nhau vào YL để nói chuyện. Trên đường về, T đã gọi điện rủ Trần Minh T, sinh năm 1997 ở khu 4 xã Y, huyện C và Nguyễn Đức K, sinh năm 1997, ở khu 3 xã Y, huyện C đi cùng vào bến xe YL gặp B, T và K đồng ý. Sau đó, T đón T và K tại khu Đảo Ngọc thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng hơn 12 giờ, khi xe về đến bến xe YL, T, T và K đi ra quán nước của chị Hoàng Thị T, SN: 1974, HKTT: khu chùa 12, TT. YL, YL ngồi. T lấy điện thoại của nhà xe số 0976.778.156 gọi cho anh B bảo ra bến. Lúc này anh B đang ở trong quán sửa xe ô tô của anh Hà T M, SN: 1986 ở khu Tân An 4, TT. YL, nghe điện xong anh B nghĩ là anh T gọi, ra gặp có thể xảy ra xô xát nên mượn xe máy

của anh M, cài gậy nhựa ngang đầu xe và đem theo 01 tuốc nơ vít đúc vào túi quần đang mặc đi ra nơi hẹn.

Khi ra đến quán nước của chị T, lúc này T đang đứng ở lề đường trước cửa quán, anh B đỗ xe gần T, cầm gậy nhựa vụt về người T nhưng T tránh được nên không trúng. Thấy vậy Trần Minh T đứng dậy và mu bàn tay phải vào mặt bên phải anh B hai cái rồi giật gậy nhựa của anh B vút đi. T lấy gậy rút ba khúc trong túi quần ra cầm ở tay phải vụt một cái vào lưng B (*gậy rút ba khúc T đúc theo người từ sáng*). K chạy lại dùng tay phải nắm cẳng tay phải của anh B kéo ra để anh B không với được cốc thủy tinh trên bàn. T thúc đầu gối hai chân của mình vào hai chân của anh B làm anh B ngã đập mặt xuống đường nhựa. Quá trình xảy ra xô sát làm vỡ 03 cốc thủy tinh trên bàn uống nước. Thấy anh B ngã, T để gậy rút ba khúc xuống đường rồi lao vào vật lộn. Trong lúc bị vật nằm xuống đường, anh B lấy tuốc nơ vít đúc trong túi quần từ trước đâm trúng cẳng tay phải của T, T bỏ B ra rồi cầm gậy rút đứng dậy. Thấy T bị anh B đâm nên K đã lao vào dùng chân phải đá mũi bàn chân một cái vào mặt bên phải và một cái vào vai phải của anh B. Anh B cầm tuốc nơ vít khua, đâm trúng vào ngón cái tay phải của K, lúc này T cầm gậy rút ba khúc vụt thêm ba cái liên tiếp vào lưng của B. Anh B nhặt gạch ở cửa quán nước dòn theo T, T, K thì T, T, K lên xe MT đóng cửa lại, còn anh B đứng chặn đầu xe không cho đi. Mọi người đã báo Công an thị trấn YL đến giải quyết.

Ngay khi nhận được tin báo, Công an thị trấn YL đã đến lập B bản sự việc, xác định thương tích ban đầu, lấy lời khai ban đầu và thu giữ vật chứng gồm: 01 gậy rút ba khúc của Phan Đình T dài 62cm, có chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng; 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 65cm, đường kính rộng khoảng 2cm; 01 gậy tuýp bằng kim loại màu trắng dài 70cm, đường kính rộng khoảng 3cm đều của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động OPPO Reno3pro màu đen số seri 6HW8YL79MV89P7SC lắp thẻ sim 0708.784.142 của Phan Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đen số IMEI 355396080073797, lắp thẻ sim 0328.590.909 của Trần Minh T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu trắng số IMEI 356010070275853 lắp thẻ sim 0975.078.196 của Nguyễn Đức K. (*Đối với 01 gậy nhựa màu xanh, dài khoảng 80 cm, 01 tuốc nơ vít dài khoảng 15 cm có chuôi bằng nhựa, một đầu nhọn có 04 cạnh mà anh B đem theo khi đi gặp T, Công an thị trấn YL không thu giữ được, sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện YL đã truy tìm nhưng không thấy*).

Đối với anh Nguyễn Vũ B, sau khi bị đánh gây thương tích phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện YL và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 15/4/2022 thì ra viện. Ngày 16/4/2022, anh B có đơn đề nghị khởi tố hình sự, xử lý đối với những người gây thương tích cho anh. Tại B bản xác định thương tích ban đầu hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/4/2022 tại Trung tâm y tế huyện YL đối với anh Nguyễn Vũ B thể hiện: Vùng đỉnh cằm sưng nề; Gãy xương gò má cung tiếp và thành xoang thành phải; Gãy xương chính mũi (t); Hàm trên lung lay răng R2.1; Hàm dưới lung lay răng R3.1, R3.2, R4.1, R4.2; Vùng lưng trái có bốn thương tích hình trụ kèm mảng mất da kích thước khoảng 03cm; Bàn chân phải có vết thương tích bờ ngoài sắc gọn hình bán nguyệt dài khoảng 2,5cm, sâu 0,5cm;

Vùng vai trái, ngực, cánh cẳng bàn tay hai bên, đầu, nhức hạn chế vận động, không thấy thương tích.

Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 09/5/2022 của Trung tâm Y tế huyện YL đối với Nguyễn Vũ B thể hiện: Chẩn đoán đa thương tích do bị đánh; vùng đỉnh chẩm sưng nề, đau nhức; Vùng cung mày, ổ mắt, gò má phải sưng nề nhiều, mí trên có vết thương nhỏ nằm ngang KT 0,5cm nông. Dọc sống mũi sưng tím, đau nhức. Hàm trên lung lay răng R2.1; Hàm dưới lung lay răng R3.1, R3.2, R4.1, R4.2; Vùng vai trái, ngực, cánh cẳng bàn tay hai bên, đầu, nhức hạn chế vận động, không thấy thương tích; Vùng lưng trái có bốn thương tích hình trụ kèm mảng mất da kích thước khoảng 03cm; Bàn chân phải có vết thương tích bờ ngoài sắc gọn hình bán nguyệt dài khoảng 2,5cm, sâu 0,5cm. Kết quả chụp CLVT: gãy xương gò má cung tiếp và thành xoang hàm phải. Gãy xương chính mũi trái.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị số 1195 TS/BV-KHTH ngày 16/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ đối với Nguyễn Vũ B thể hiện: chấn thương vùng hàm mặt do bị đánh; vào viện mắt mắt cân đối sưng nề nhiều, bầm tím hốc mắt trái, vết thương rách mí mắt phải KT: 02cm, xây sát da cánh tay trái, mạn sườn trái, mu bàn tay hai bên, xây xước da cung lông mày phải, răng 1.2, 1.1 lung lay độ 2, răng 2.1, 2.2 lung lay độ 3, răng 3.1, 3.2, 4.1, 4.2 lung lay độ 3, há miệng hạn chế nhẹ. Cắt lớp vi tính hàm mặt ngày 11/4/2022: Hình gãy thành ngoài xoang hàm phải, tụ dịch xoang hàm phải; Mí mắt phải sưng nề bầm tím; Cắt lớp vi tính sọ não ngày 14/4/2022 hình gãy thành ngoài xoang hàm phải, gãy xương mũi trái, tụ dịch xoang hàm và sàng phải.

Ngày 18/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ T hành giám định thương tích đối với Nguyễn Vũ B. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/TgT/2022 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận như sau:

- Vết sẹo mí trên mắt bên phải: 03%; Vết thâm da trên cung lông mày bên phải, gò má phải: 01%; Vết sẹo số một lưng bên trái: 01%; Vết sẹo số hai lưng bên trái: 01%; Vết thâm da số một lưng bên trái: 0,5%; Vết thâm da số hai lưng bên trái: 0,5%; Gãy cung tiếp xương gò má phải: 08%; Gãy thành trước xoang hàm phải: 07%; Gãy xương mũi bên trái không ảnh hưởng chức năng thở: 07%;

- Vùng đỉnh chẩm, cánh tay trái, vai bên trái, bàn chân phải không để lại tổn thương nên Trung tâm Pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Lung lay R1.1; R1.2; R2.1; R2.2; R3.1; R3.2; R4.1; R4.2 trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không có mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 25,85%. Làm tròn: 26%.

**Kết luận:** “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Vũ B là: 26% (hai mươi sáu phần trăm)*”.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết sẹo mí mắt bên phải do tác động của vật cứng có gờ cạnh gây nên; Vết thâm da trên cung lông mày bên phải, gò má phải: Do tác động với vật cứng gây nên; Gãy cung tiếp xương gò má phải, gãy thành

trước xoang hàm phải, gãy xương mũi bên trái, hai vết sẹo và hai vết vùng thâm vùng da lưng bên trái, lưng lay R1.1, R1.2, R2.1, R2.2, R3.1, R3.2, R4.1, R4.2: Do tác động của vật cứng gây nên; Vùng đỉnh cằm, cánh tay trái, vai bên trái, bàn chân phải không để lại tổn thương nên Trung tâm Pháp y không xác định được cơ chế chấn thương.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSYL-HS ngày 07/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố đối với Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Phan Đình T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trần Minh T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Đức K từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Xác nhận quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 130.000.000đ, bị hại đã nhận đủ 130.000.000đ tiền bồi thường và không yêu cầu khoản tiền bồi thường nào khác nữa. Các bị cáo đề nghị được nhận lại tiền tự nguyện bồi thường đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện YL. Do đó hoàn trả lại cho Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K mỗi người 10.000.000đ tiền tự nguyện bồi thường đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện YL trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với 03 chiếc cốc bị các đối tượng trong quá trình xảy ra xô sát làm vỡ, chị Hoàng Thị T không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc dài 62cm, có chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng thu của Phan Đình T (là công cụ phạm tội).

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 65cm, đường kính 02cm, hai đầu đã qua sử dụng, 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 70cm, đường kính 03cm đã qua sử dụng thu của Nguyễn Minh T (02 gậy tuýp này không liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng).

Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám đen màn hình cảm ứng, số IMEI 355396080073797, lắp thẻ sim 0328590909, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phan Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3pro màu đen, số seri 6HW8YL79MV89P7SC, lắp thẻ sim 0708784142, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Đức K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu trắng, số IMEI 356010070275853, lắp thẻ sim 0975078196, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối hận và tự nguyện bồi thường cho bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để các bị cáo có thời gian cải tạo ngoài xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã kết luận:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 11/4/2022, tại quán nước của chị Hoàng Thị T ở khu Tân An 4, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Phan Đình T, sinh năm 1997 ở khu 5, xã Y, huyện C, Trần Minh T, sinh năm 1997 ở khu 4, xã Y, huyện C, Nguyễn Đức K, sinh năm 1997, ở khu 3, xã Y, huyện C đã cùng tiếp nhận ý trí, cùng nhau thực hiện hành vi đánh gây thương tích: T dùng 01 gậy rút ba khúc dài 62cm, chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng (*là hung khí nguy hiểm*), T và K dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1981 ở khu T, xã H, huyện YL với tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe là 26% (hai sáu phần trăm).

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng của vụ án và thương tích trên người của anh B cũng như kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 26/5/2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K phạm "*Tội cố ý gây thương tích*" mà Viện kiểm sát nhân

dân huyện YL đã truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng..., hung khí nguy hiểm,...;*

*2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”*

[3] Xét tính chất vụ án: Thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe cho người khác được Luật hình sự bảo vệ. Bối cảnh: Bị cáo T dùng 01 gậy rút ba khúc dài 62cm, chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng (là *hung khí nguy hiểm*), T và K dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Vũ B gây thương tích, tổn thương cơ thể. Chỉ vì mâu thuẫn và thách thức nhau bị hại tấn công, đánh trước nên các bị cáo đã hành động với ý thức, bực tức và gây thương tích cho B, không nghĩ hậu quả nghiêm trọng xảy ra. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp và cố ý gây thương tích cho anh B và thiệt hại về kinh tế để chữa trị và phục hồi vết thương của gia đình anh B. Hành vi này đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục cải tạo riêng và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] *Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:*

Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì hậu quả thương tích xảy ra của tội phạm này và dùng hung khí được coi là tình tiết định khung hình phạt ở điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Quá trình điều tra mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại, số tiền đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T, T, K đã tác động đến gia đình bồi thường đủ số tiền 130.000.000 đồng cho bị hại, anh B đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại Cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng xuất phát một phần do lỗi của bị hại (bị hại tấn công bị cáo T trước). Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì T đã dùng hung khí và tấn công bị hại trước vì thế đã tạo động lực và các bị cáo khác đã tiếp nhận ý chí thực hiện tội phạm gây thương tích cho anh B. Do vậy mức án của bị cáo T sẽ cao hơn các bị cáo còn lại. Thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo cải tạo và có cơ hội bồi thường sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh B xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường là 130.000.000 đồng. Nay anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng do các bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K đã nộp trong quá trình điều tra theo các phiếu thu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL. Vì giữa các bị cáo và bị hại đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác nữa và các bị cáo đề nghị nhận lại nên số tiền 30.000.000 đồng được trả lại cho các bị cáo.

Đối với 03 chiếc cốc bị các đối tượng trong quá trình xảy ra xô sát làm vỡ, chị Hoàng Thị T không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 gậy rút ba khúc của Phan Đình T dài 62cm, có chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng; 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 65cm, đường kính rộng khoảng 2cm; 01 tuýp bằng kim loại màu trắng dài 70cm, đường kính rộng khoảng 3cm đều của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động OPPO Reno3pro màu đen số seri 6HW8YL79MV89P7SC lắp thẻ sim 0708.784.142 của Phan Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đen số IMEI 355396080073797, lắp thẻ sim 0328.590.909 của Trần Minh T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu trắng số IMEI 356010070275853 lắp thẻ sim 0975.078.196 của Nguyễn Đức K. Đối với gậy rút ba khúc của Phan Đình T là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 gậy tuýp của Nguyễn Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, tại phiên tòa anh T không đề nghị nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với các chiếc điện thoại di động là tài sản của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 gậy nhựa màu xanh, dài khoảng 80cm, 01 tuốc nơ vít dài khoảng 15cm có chuôi bằng nhựa, một đầu nhọn có 04 cạnh mà anh B đem theo khi đi gặp T, Công an thị trấn YL không thu giữ được, sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện



YL đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình T hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư về hình phạt, bồi thường, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K.

Tuyên bố các bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt Phan Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trần Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Đức K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe cho anh Nguyễn Vũ B đã nhận đủ số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Nay anh Nguyễn Vũ B không yêu cầu bồi thường dân sự nữa.

Trả lại cho Trần Minh T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo B lai thu số AA/2020/0006417 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho Phan Đình T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo B lai thu số AA/2020/0006415 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho Nguyễn Đức K số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo B lai thu số AA/2020/0006416 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gậy rút ba khúc dài 62cm, có chuôi bằng nhựa màu đen, một đầu bằng kim loại màu trắng thu của Phan Đình T; 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 65cm, đường kính 02cm đã qua sử dụng, 01 gậy tuýp bằng kim loại dài 70cm, đường kính 03cm đã qua sử dụng thu của Nguyễn Minh T.

Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám đen màn hình cảm ứng, số IMEI 355396080073797, lắp thẻ sim 0328590909, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phan Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3pro màu đen, số seri 6HW8YL79MV89P7SC, lắp thẻ sim 0708784142, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Đức K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu trắng, số IMEI 356010070275853, lắp thẻ sim 0975078196, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ từ ngày 11/10/2022.

Không xem xét, giải quyết việc yêu cầu bồi thường 03 chiếc cốc bị các đối tượng trong quá trình xảy ra xô sát làm vỡ của chị Hoàng Thị T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Đình T, Trần Minh T, Nguyễn Đức K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện + tỉnh;
  - Cơ quan CSĐT CA huyện;
  - THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
  - Chi cục THADS;
  - Bị cáo, người TGTT khác;
  - Lưu VP;
- (12b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Anh**